TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 318/2017/DS-ST
Ngày : 20/7/2017
V/v: "T/c Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quang Phúc

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Bảo Lâm
2. Ông Nguyễn Thành Lân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Thị Thu Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Thanh Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 20/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 326/2016/TLST-DS ngày 03/10/2016 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2017/QĐST-DS ngày 06/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 192/2017/QĐST-DS ngày 29/6/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP N
Địa chỉ: đường T, Phường L, quận H, Tp. Hà Nội.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Nhiệt T (có mặt)
Địa chỉ: đường T, phường H, quận P, Tp. Hồ Chí Minh.
(Giấy ủy quyền ngày 23/6/2016).

- *Bị đơn:* Ông Trần Minh K (vắng mặt)
Địa chỉ: đường L, Phường M, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/7/2016 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Ngân hàng TMCP N có ông Hồ Nhiệt T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 07/01/2009, ông Trần Minh K ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số A4494638 NHNT/HĐSDT với Ngân hàng TMCP N (sau đây viết tắt là ngân hàng) và đã được ngân hàng cấp thẻ với hạn mức thẻ là 50.000.000 đồng, thời hạn sử dụng là 12 tháng. Sau đó, ông K đã sử dụng hết hạn mức tín dụng của thẻ là 50.000.000 đồng nhưng không thanh toán nợ cho ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần gởi thông báo yêu cầu thanh toán, ông K cũng nhiều lần làm cam kết trả nợ nhưng chỉ trả được số ít nợ gốc sau đó không trả nữa. Nay ngân hàng yêu cầu ông K phải thanh toán khoản nợ tổng cộng là 127.387.967 đồng (bao gồm: nợ gốc 37.500.000 đồng, nợ lãi và phí phát sinh 89.887.967 đồng), yêu cầu trả làm một lần ngay sau khi bản án co hiệu lực pháp luật. Không yêu cầu tính tiếp tiền lãi sau khi xét xử.

- Bị đơn ông Trần Minh K vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến nhận xét về việc chấp hành pháp luật. Về tố tụng: quá trình thụ lý giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đều đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi còn thiếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có địa chỉ tại quận Tân Bình nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Qúa trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu hợp lệ bị đơn để tham gia tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt nên đã tiến hành niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm bản tự khai, hòa giải và xét xử theo quy định của pháp luật cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Ngày 29/6/2017 tòa án triệu tập hợp lệ các đương sự đến để xét xử nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa đồng thời thông báo cho các đương sự sẽ mở lại phiên tòa vào ngày 16/7/2017 nhưng bị đơn vẫn không đến tham gia phiên tòa mà không có lý do chính đáng. Vì vậy, Tòa vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và lời trình bày của các đương sự đã có đủ cơ sở xác định ngày 07/01/2009 bị đơn có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số A4494638 NHNT/HĐSDT. Sau khi được cấp thẻ tín dụng có hạn mức 50.000.000 đồng, bị đơn đã sử dụng hết hạn mức thẻ và không thanh toán nợ gốc và tiền lãi cho nguyên đơn mặc dù đã nhiều lần cam kết trả nợ. Tính đến ngày xét xử bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc 37.500.000 đồng, nợ lãi

89.887.967 đồng, tổng cộng là 127.387.967 đồng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, được chấp nhận, buộc bị đơn có trách nhiệm trả toàn bộ tiền vốn, lãi nêu trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đối với tiền lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án, do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Hoàn lại tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 290; Điều 471; Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010.

Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự năm 2014;

Căn cứ vào Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực thi hành từ 01/7/2009.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N về việc yêu cầu bị đơn ông Trần Minh K phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và tiền lãi.

2. Buộc ông Trần Minh K phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền nợ gốc 37.500.000 đ *(Ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng)*, nợ lãi và phí phát sinh 89.887.967 đ *(Tám mươi chín triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn chín trăm sáu mươi bảy đồng)*, tổng cộng là 127.387.967đ *(Một trăm hai mươi bảy triệu ba trăm tám mươi bảy ngàn chín trăm sáu mươi bảy đồng)*. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: ông K phải chịu 6.369.398đ *(Sáu triệu ba trăm sáu mươi chín ngàn ba trăm chín mươi tám đồng)*.

4. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP N số tiền tạm ứng án phí 3.184.699đ *(Ba triệu một trăm tám mươi bốn ngàn sáu trăm chín mươi chín đồng)* theo biên lai thu số 0011031 ngày 12/8/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án/.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND.TP.HCM;
- VKSND.Q.TB;
- Chi cục THA.DS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trần Quang Phúc